

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 38/2007/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày 04 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành mức thu viện phí và một số dịch vụ y tế
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 27 tháng 8 năm 1994 và Nghị định số 33/CP ngày 23 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ về việc thu một phần viện phí;

Căn cứ Thông tư số 14/TTLB ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Liên bộ Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Vật giá Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT- BYT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung Thông tư liên bộ số 14/TTLB ngày 30 tháng 9 năm 1995 của liên bộ Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Ban Vật giá Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện thu một phần viện phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu viện phí và một số dịch vụ y tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ được áp dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh do địa phương quản lý, theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung quy định tại Điều 1, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan ban, ngành có liên quan hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh do địa phương quản lý tổ chức thực hiện theo quy định; đồng thời, phối hợp thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ sở nghiêm túc thực hiện.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau mười ngày và đăng trên báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày, kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế những quy định trước đây.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc nhà nước Cần Thơ, thủ trưởng cơ quan ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Tô Minh Giới

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

1. Thu một phần viện phí theo khung giá tối thiểu của Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BLĐTĐTBXH ngày 26 tháng 01 năm 2006.
2. Thu một phần viện phí theo mức thu tối đa theo khung giá ban hành đối với các dịch vụ y tế quy định tại Thông tư số 14/TTLB ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động TBXH - Ban Vật giá Chính phủ.
3. Bệnh viện Y học Cổ truyền được thu viện phí theo mức thu của Bệnh viện hạng 3 theo Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.
4. Đối với các dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm liên kết với các tổ chức cơ quan có hợp đồng, giá cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

TT	LOẠI XÉT NGHIỆM	ĐƠN VỊ	MỨC THU
1	Alpha foetoprotein (AFP)	mẫu	35.000
2	Carcino emoryonic antigen (CEA)	mẫu	50.000
3	Prostate specific antigen (PSA)	mẫu	60.000
4	Phosphatase acide prostatique (PAP)	mẫu	60.000
5	B.HCC	mẫu	50.000
6	Carbohydrat antigen (CA.12.5)	mẫu	75.000
7	CA.15.3	mẫu	75.000
8	CA.19.9	mẫu	75.000
9	B2.microglobulin	mẫu	50.000
10	Tuyến giáp T3	mẫu	35.000
11	Tuyến giáp T4	mẫu	35.000
12	Free T4	mẫu	35.000
13	TSH	mẫu	35.000

14	Viêm gan HAV Ab	mẫu	70.000
15	HCV Ab	mẫu	70.000
16	Anti HBs (HB; Ab)	mẫu	40.000
17	Anti HBc	mẫu	50.000
18	HBe Ag	mẫu	50.000
19	Hbe Ab	mẫu	50.000
20	CRF	mẫu	20.000
21	Rheumatoid	mẫu	15.000
22	Tế bào LE	mẫu	20.000
23	Holter H.A	24h	75.000
24	Phòng lạnh	24h	60.000

- Trung tâm Mắt - Răng Hàm Mặt: giá thu đối với phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng máy Phaco.

ĐVT: đồng

STT	LOẠI MÔ	ĐƠN VỊ	MỨC THU
1	Mổ Phaco không đặt thủy tinh thể	cas	1.650.000
2	Mổ Phaco có đặt kính mềm	cas	3.700.000

- Đối với các trường hợp tự tử, đánh lộn, uống rượu say, tai nạn giao thông mức thu một phần viện phí: gấp 2 lần giá quy định hiện hành.

5. Thu khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu: thu bằng 1.5 lần so với mức thu tối thiểu của Thông tư Liên tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 01 năm 2006 và mức thu tối đa của Thông tư số 14/TTLB ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Lao động TBXH - Ban Vật giá Chính phủ.

6. Thu tiền khám bệnh theo yêu cầu trong những ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết là 10.000 đồng/lần.

7. Thu đối với khám sức khỏe như sau:

ĐVT: đồng

TT	TÊN KHÁM SỨC KHỎE	Mức thu /1 người
----	-------------------	------------------

1	Kết hôn với người trong nước	100.000
2	Kết hôn với người có yếu tố nước ngoài	300.000
3	Khám chứng nhận sức khỏe lập di chúc	100.000
4	Khám giám định thương tích pháp y (bình thường) - Thương tích da, phần mềm - Thương tích chỉ có một, hai vết thương - Thương tích chỉ cần một, hai giám định viên chuyên khoa khám đã có thể kết luận chẩn đoán	100.000
5	Khám giám định thương tích pháp y (phức tạp) - Đa thương tích, thương tích mạch máu, thần kinh, xương khớp... - Thương tích liên quan đến nhiều chuyên khoa, một chuyên khoa có thể phải trên 2 Giám định viên chuyên khoa đó khám mới có thể kết luận chẩn đoán - Thương tích cần phải mời hội chẩn nhiều chuyên khoa mới đi đến kết luận cuối cùng - Những thương tích mà khi tính tỷ lệ tổn hại sức khỏe thường khó khăn	200.000

8. Mức thu giường dịch vụ như sau:

ĐVT: đồng

TT	LOẠI PHÒNG	Mức thu giường/ngày
1	Phòng (1 giường) có máy lạnh, tivi, hệ thống vệ sinh riêng	200.000
2	Phòng (2 giường) có máy lạnh, tivi, hệ thống vệ sinh riêng	120.000
3	Phòng (3 giường trở lên) có máy lạnh, tivi, hệ thống vệ sinh riêng	80.000
4	Phòng (2 giường) có máy lạnh, không có tivi, không có hệ thống vệ sinh riêng	70.000
5	Phòng quạt (2 giường)	50.000
6	Phòng quạt (3 giường trở lên)	30.000

9. Mức thu một số dịch vụ kỹ thuật, như sau:

ĐVT: đồng

TT	TÊN KỸ THUẬT	Mức thu
1	Chiếu tia hồng ngoại/lon	5.000
2	Sắc thuốc thang	2.000đ/thang

3	Phương pháp tổng hợp phản xạ thần kinh (cào lăn)	20.000
4	Làm Pap'smear (phát hiện sớm tế bào ung thư cổ tử cung)	15.000
5	Cắt A mi đan bằng Bipolair	600.000
6	Cắt A mi đan bằng Coblator	900.000
7	Chỉnh hình eo họng bằng Coblator (chữa ngủ bị ngáy)	2.000.000
8	Nạo VA bằng Coblator (có hướng dẫn nội soi)	600.000
9	Phẫu thuật cắt u sùi vùng hốc mũi họng bằng Laser CO2 có hướng dẫn qua nội soi.	1.000.000